

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Đắk Tơ Lung đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quy định mức đạt chuẩn Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới đối với từng khu vực trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung Quy định mức đạt chuẩn bộ tiêu chí về xã nông thôn mới đối với từng khu vực trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh;

Qua kết quả thẩm tra, đánh giá thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã Đắk Tơ Lung; UBND huyện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Đắk Tơ Lung năm 2019, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA.

1. Thời gian thẩm tra: Ngày 18/12/2019.

2. Về hồ sơ: UBND xã Đắk Tơ Lung đã phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đánh giá mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí nông thôn mới theo đúng quy định⁽¹⁾.

3. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

3.1. Tiêu chí số 1 (Quy hoạch)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

⁽¹⁾ Theo Sổ tay Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Có quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới (*Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 26/8/2011 của UBND huyện Kon Rẫy về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đến năm 2020*), được công bố công khai đúng thời hạn.

- Có quy chế quản lý quy hoạch (*Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND huyện Kon Rẫy về việc ban hành Quy chế quản lý Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy đến năm 2020*). Có Đề án xây dựng Nông thôn mới để triển khai quy hoạch (*Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 29/12/2011 của UBND huyện Kon Rẫy về việc phê duyệt Đề án xây dựng Nông thôn mới xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đến năm 2020*).

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 1.

3.2. Tiêu chí số 2 (Giao thông)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- 100% đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện chiều rộng nền đường tối thiểu 6,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,5m được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường trục thôn, làng và đường liên thôn, làng chiều rộng nền đường tối thiểu 4m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3m được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm $\geq 70\%$.

- 100% ($\geq 50\%$ cứng hóa) đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa, chiều rộng nền đường tối thiểu 2,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 1,5m.

- 100% ($\geq 50\%$ cứng hóa) đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí: Tổng số km đường giao thông nông thôn của xã là 41,975km, trong đó:

- Đường giao thông liên xã, đường trục xã: Tổng chiều dài 9,0km, (trong đó 8,3km BT nhựa và 0,7km BTXM), đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải là 9,0km, đạt 100%.

- Đường trục thôn, liên thôn đạt chuẩn: Tổng chiều dài có 3,0km, trong đó đã được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải là 3,0km, đạt 100%.

- Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Tổng chiều dài có 3,015km, 100 % số km trên đảm bảo sạch, không lầy lội vào mùa mưa, trong đó đã bê tông hóa được là 2,05km, đạt 67,99%.

- Đường trục chính nội đồng được đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Tổng chiều dài có 26,96km, 100 % số km trên đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. Trong đó, đã được cứng hoá là 14,2km, đạt 52,67%.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 2.

3.3. Tiêu chí số 3 (Thuỷ lợi)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động cơ bản đạt 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động cơ bản là 85,36 %.

- Đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ; đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN; xây dựng chương trình, kế hoạch, phương án hàng năm.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 3.

3.4. Tiêu chí số 4 (Điện)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Có hệ thống đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công Thương về phương pháp đánh giá thực hiện theo tiêu chí số 4 về Điện nông thôn trong Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công Thương về phương pháp đánh giá thực hiện theo tiêu chí số 4 về Điện nông thôn trong Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đạt $\geq 98\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Chi nhánh Điện lực Kon Rẫy thường xuyên phối hợp với UBND xã Đăk Tô Lung kiểm tra hệ thống lưới điện trên địa bàn xã nhằm đáp ứng nguồn điện thường xuyên phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân, đã đảm bảo kỹ thuật và an toàn hệ thống lưới điện tại các thôn trên địa bàn xã, tỷ lệ hộ dùng điện thường xuyên an toàn là 100%.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 4.

3.5. Tiêu chí số 5 (Trường học)

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt $\geq 70\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Toàn xã có 03/03 trường học (*Mầm non, Tiểu học và THCS*) có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, đạt 100%; cụ thể:

- Trường Mầm non: Đảm bảo đủ phòng học, cơ sở vật chất để đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Trường Tiểu học: Đảm bảo đủ cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Trường Trung học cơ sở: Đảm bảo đủ cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 5.

3.6. Tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có Nhà văn hoá hoặc Hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hoá, thể thao của toàn xã theo quy định; diện tích đất quy hoạch đối với Hội trường văn hóa đa năng tối thiểu $200m^2$; khu thể thao tối thiểu $500m^2$ (*chưa tính sân vận động*); quy mô xây dựng Hội trường đa năng tối thiểu 100 chỗ ngồi.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (*không bắt buộc*).

- 100% thôn, bản có Nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng; diện tích đất quy hoạch cho Nhà Văn hóa từ $100m^2$ trở lên; khu thể thao từ $200m^2$ trở lên; quy mô xây dựng Nhà văn hóa từ 50 chỗ ngồi trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã Đăk Tơ Lung đã có Nhà văn hóa và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa thể thao của toàn xã (*diện tích đất đã quy hoạch và xây dựng hội trường văn hóa đa năng $660m^2$; khu thể thao đạt trên $500m^2$. Quy mô xây dựng hội trường đa năng đạt 150 chỗ ngồi*); sân vận động xã đảm bảo không gian, thời gian vui chơi, giải trí và thể thao cho thanh thiếu niên và các tầng lớp Nhân dân của xã.

- 08/08 thôn có Nhà rộng văn hóa, diện tích đất đã quy hoạch cho mỗi Nhà rộng văn hóa đạt trên $100m^2$; khu thể thao mỗi thôn đạt trên $200m^2$; quy mô xây dựng Nhà văn hóa các thôn đạt trên 50 chỗ ngồi.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 6.

3.7. Tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn)

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (*đối với xã chưa có hoặc không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Trường hợp xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng hoặc xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch thì sẽ không xem xét tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại*).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Tại Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công thương tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn xã Đăk Tô Lung không có quy hoạch cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

c. Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 7.

3.8. Tiêu chí số 8 (Thông tin và Truyền thông)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có điểm phục vụ bưu chính theo quy định.
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet theo quy định.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn; 70% số thôn có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt.
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. (*cơ quan Đảng HĐND, UBND xã có máy vi tính kết nối mạng internet băng rộng; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành; có từ 30% số máy tính/số cán bộ, công chức*).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã đã có điểm phục vụ bưu chính tại Trung tâm xã đạt tiêu chuẩn ngành.
- Xã có 08/08 thôn có dịch vụ viễn thông, internet đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định và di động mặt đất (*dịch vụ điện thoại cố định và di động*).
- Hệ thống loa truyền thanh xã hoạt động có hiệu quả, 08/08 thôn có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài truyền thanh xã (*100% hộ gia đình trong thôn nghe được loa truyền thanh của thôn*). Đã thành lập Ban biên tập và có 01 cán bộ được phân công (*kiêm nhiệm*) phụ trách đài phát thanh xã.
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã có hệ thống máy vi tính kết nối mạng internet băng rộng; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành (*VNPT IOFFICE 4.0*); có hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước (*ubndxadaktolung.konray-kontum@chinhphu.vn*) và hiện có 19 máy tính/19 CBCC xã, đạt 100%.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 8.

3.9. Tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, dột nát.
- Tỷ lệ nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng đạt $\geq 75\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Đến nay, trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, dột nát.
- Trên địa bàn xã có 500/632 nhà ở đạt chuẩn Bộ xây dựng (*đảm bảo 03 cứng, có diện tích nhà ở đạt trên $10m^2$ /người; niên hạn sử dụng công trình nhà ở trên 20 năm*), đạt 79,11%.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 9.

3.10. Tiêu chí số 10 (Thu nhập)

a. Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt mức tối thiểu trở lên: Năm 2019 ≥ 31 triệu đồng/người/năm đối với xã loại III (*đánh giá theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của UBND tỉnh Kon Tum*).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Trong những năm qua bằng các nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia và huy động các nguồn lực, địa phương đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, Nhân dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát triển kinh tế, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả góp phần để tăng giá trị thu nhập, nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn.

- Thu nhập bình quân năm 2019 đạt 35,18 triệu đồng/người/năm.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 10.

3.11. Tiêu chí số 11 (Hộ nghèo)

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 đạt $\leq 7\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 trong toàn xã còn 6,93% (*không bao gồm các hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội*).

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 11.

3.12. Tiêu chí số 12 (Lao động có việc làm)

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt $\geq 90\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Theo kết quả rà soát số lao động có việc làm thường xuyên năm 2019 trên địa bàn xã Đăk Tơ Lung là 1.497/1.518 lao động, đạt 98,6%.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 12.

3.13. Tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã có 01 Hợp tác xã đang hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 (*Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ NN-LN-Xây dựng Đăk Tơ Lung Xanh*) được thành lập năm 2017, đến nay có 09 thành viên tham gia; có 03 loại dịch vụ cơ bản phục vụ thành viên HTX. Doanh thu năm 2018 là 310,0 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của HTX trong năm 2018 là 62,0 triệu đồng. Doanh thu năm 2019 là 4.267 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của HTX trong năm 2019 là 663 triệu đồng. Trong 02 năm (2018-2019) đều có hợp đồng liên kết tham gia vào chuỗi giá trị (*tiêu thụ sản phẩm nông sản-mỳ*).

- Trên địa bàn xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nguyên liệu sản chủ lực dựa trên hợp đồng liên kết ổn định đảm bảo bền vững với doanh nghiệp tư nhân Thảo Ninh, địa chỉ tại thôn 9, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 13.

3.14. Tiêu chí số 14 (Giáo dục và Đào tạo)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt (*cụ thể: Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 trở lên*).

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, trung cấp $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo $\geq 25\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Qua kết quả kiểm tra, đánh giá, năm 2019 xã Đăk Tơ Lung đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu

học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Năm học 2018-2019, có 32/32 học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%. Đồng thời có 23/32 học sinh tiếp tục học THPT, TH Bô túc, học nghề đạt tỷ lệ 71,88%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: Năm 2019, trên địa bàn xã có 422/1.497 lao động qua đào tạo có việc làm, đạt tỷ lệ 28,19%.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 14.

3.15. Tiêu chí số 15 (Y tế)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt $\geq 85\%$.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về Y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) $\leq 35\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Toàn xã có 2.516/2.516 người dân tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ 100%.

- Xã đã được UBND tỉnh Kon Tum công nhận xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về Y tế tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc công nhận xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

- Đến nay, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi của xã là 32,67 %, tương ứng 98/300 em.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 15.

3.16. Tiêu chí số 16 (Văn hóa)

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ thôn, làng đạt chuẩn văn hoá theo quy định đạt $\geq 70\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Toàn xã có 07/08 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, đạt 87,5 %.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 16.

3.17. Tiêu chí số 17 (Môi trường và An toàn thực phẩm)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định $\geq 95\%$, trong đó tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy định $\geq 30\%$.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.
- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch; nghĩa trang phải phù hợp với quy hoạch và quy chế quản lý nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định.
- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.
- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định đạt $\geq 60\%$.
- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt $\geq 50\%$.
- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là 649/649 hộ, đạt 100%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt QCVN là 567/649 hộ, đạt 87,37% (*theo kết quả phân tích mẫu nước do Trung tâm Quốc gia nước sạch và VSMT nông thôn thực hiện ngày 30/12/2019*).
- Có 42/42 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, đạt tỷ lệ 100% (02 doanh nghiệp; 01 HTX và 39 hộ gia đình kinh doanh) đều có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết và thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường theo qui định.
- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. Có các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ môi trường (*hình thức trực quan có 21/66 Panô tuyên truyền về BVMT tại 08 thôn*); có 62 sọt/62 điểm tập kết rác, đổ rác và xử lý đúng quy định; tổ chức trồng cây xanh nơi công cộng trên địa bàn; thường xuyên duy trì mỗi thôn thực hiện tổng VSMT khu dân cư mỗi tuần 01 lần.
- 08/08 thôn trên địa bàn thực hiện việc mai táng người chết phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của địa phương và theo đúng quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 26/8/2011 của UBND huyện.
- 08/08 thôn trên địa bàn thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; chất thải rắn sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung của thôn, xã đều được thu gom, xử lý theo quy định; các khu dân cư tập trung đều có hệ thống tiêu thoát nước, không tắc nghẽn, tù đọng nước thải, ngập úng nước; nước thải cơ sở sản xuất - kinh doanh (03/03 cơ sở) được thu gom, xử lý theo quy trình quy định (*đúng như hồ sơ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*).
- Số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể nước chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định là 415/649 hộ đạt 63,94%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo môi trường có 270/330 hộ đạt tỷ lệ 81,82%.

- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

c. Đánh giá: Cơ bản đạt chuẩn tiêu chí số 17.

3.18. Tiêu chí số 18 (Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

- 100% tổ chức chính trị - xã hội đạt loại khá trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tổng số cán bộ, công chức xã đạt chuẩn là 19/19 người, đạt 100%.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, gồm: Tổ chức đảng, Chính quyền và Đoàn thể chính trị - xã hội (*MTTQ, Đoàn TN cộng sản HCM, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh xã*).

- Năm 2019, Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

- Có 05/05 tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã được công nhận đạt loại tốt trở lên, đạt 100%.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (*được công nhận theo Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Kon Rẫy*).

- Tính đến nay, toàn xã có 01 câu lạc bộ, 02 địa chỉ tin cậy-nhà tạm lánh cho nạn nhân khi bị bạo lực giới (*tại thôn 4 và thôn 7*); mỗi tháng thường xuyên có từ 02 chuyên mục tuyên truyền trực tiếp tại nhà rông về bình đẳng giới. Đảm bảo bình đẳng giới và chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 18.

3.19. Tiêu chí số 19 (Quốc phòng và An ninh)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (*ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút*) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Về xây dựng lực lượng Dân quân xã: Lực lượng Dân quân xã luôn đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn theo quy định. Đảng viên trong dân quân đạt 27,03%, tương ứng 20 ĐV/74 DQ.

- Về xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”: Tổ chức lực lượng, biên chế, trang bị đảm bảo theo quy định. Năm 2019, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu (*trong đó khá, giỏi có 43/56 đ/c đạt 76,79%*).

- Các chỉ tiêu về quốc phòng: Hàng năm đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; 100% quân nhân trở về địa phương được đăng ký vào ngạch DBĐV; 100% DBĐV và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

- Hàng năm Đảng ủy có Nghị quyết, UBND có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

- Trong năm qua UBND xã không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp đông người, không có hoạt động tuyên truyền, gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội trên địa bàn.

- 08/08 thôn được công nhận tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

- Năm 2019, Công an xã đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng. Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh Công an xã và hướng dẫn của ngành.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 19.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: Xã Đăk Tơ Lung đã hoàn thành thanh quyết toán các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Hồ sơ minh chứng, các biểu mẫu, biên bản thẩm tra đánh giá tiêu chí từng tiêu chí nông thôn mới đảm bảo đúng quy định.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Đăk Tơ Lung đã được UBND huyện thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

- Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã Đăk Tơ Lung đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 theo đúng quy định.

III. KIẾN NGHỊ. Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Đăk Tơ Lung năm 2019, UBND huyện Kon Rẫy kính đề nghị:

- UBMTTQVN huyện chủ trì, phối hợp với MTTQ VN xã và các tổ chức chính trị-xã hội của xã Đăk Tơ Lung tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã Đăk Tơ Lung đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 theo quy định.

- Các tổ chức chính trị-xã hội huyện, UBND xã Đăk Tơ Lung xem xét cho ý kiến đối với việc đề nghị công nhận xã Đăk Tơ Lung đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Đăk Tơ Lung đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 của UBND huyện Kon Rẫy./.

Nơi nhận:

- BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMT và các ngành Đoàn thể huyện (p/h, t/h);
- Ủy viên BCĐ các Chương trình MTQG huyện (t/h);
- UBND xã Đăk Tơ Lung (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thủy